

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2019
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Khắc Diện;

- Bà Trần Thị Lệ Thanh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Ngày 09/ 4/ 2019, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/ 12/ 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H. Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Chị Phan Thị T. Sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/ 9/ 2018, bản tự khai ngày 28/ 12/ 2018, anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H và chị T có đăng ký kết hôn vào ngày 04/ 02/ 2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh H. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Thời gian đầu, anh H và chị T chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9/2012, anh H đi xuất khẩu lao động tại Angola và thường xuyên gửi tiền về cho chị T nhưng chị T không biết cất giữ mà tiền xài hết. Ngoài ra chị T còn quan hệ bất

chính với nhiều người khác. Đến tháng 5/2015, anh H về nước và bỏ qua mọi chuyện để vợ chồng chung sống nhưng được một thời gian ngắn chị T đã bỏ nhà đi mất tích. Do đó anh H đã viết đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích nên ngày 14/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã tuyên bố chị T mất tích. Hiện nay, anh H xét thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H và chị T có hai đứa con chung là: Nguyễn Đình Duy T, sinh ngày 28/3/2011 và Nguyễn Đình Viết K, sinh ngày 02/5/2013. Nếu được ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Còn chị Phan Thị T: Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã niêm yết giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vẫn không có mặt để trình bày ý kiến của mình tại các buổi làm việc.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56-Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H với chị Phan Thị T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh H về nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục niêm yết giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa xét thấy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt chị Phan Thị T.

Anh H và chị T đi đến hôn nhân một cách tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh H và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Do đó Tòa xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống, anh H và chị T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do trong thời gian anh H đi xuất khẩu lao động tại Angola, chị T ở nhà không chịu làm ăn mà quan hệ bất chính với nhiều người khác và sử dụng tiền xài hết số tiền do anh H gửi về. Sau khi về nước anh H đã bỏ qua mọi chuyện nhưng chỉ được một thời gian ngắn, chị T đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2015

và Tòa án đã tuyên bố chị T mất tích. còn anh H mặc dù đã được Tòa án khuyên bảo nhiều lần chờ đợi chị T về chung sống nuôi con chung nhưng anh H vẫn một mực yêu cầu ly hôn. Do đó Tòa xét thấy tình cảm của anh Nguyễn Văn H và chị Phan Thị T thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56-Luật HNGĐ xử cho anh H được ly hôn với chị T.

- **Về con chung:** Anh H và chị T có 02 đứa con chung là Nguyễn Đình Duy T sinh ngày 28/3/2011 và Nguyễn Đình Viêt K, sinh ngày 02/5/2013. Tòa xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh H đều thể hiện nguyện vọng được nuôi cả hai đứa con chung. Còn chị T đã mất tích từ năm 2015 đến nay việc chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đều do anh H và nguyện vọng của con là được ở với anh H nên cần áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao 02 con chung cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, anh H không yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con nên Tòa miễn xét.

Các bên vẫn có quyền qua lại thăm hỏi chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa miễn xét.

- **Về án phí:** Anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt chị Phan Thị T.

- **Về tình cảm:** Áp dụng khoản 1, điều 51; khoản 2, điều 56- Luật HNGĐ xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Phan Thị T.

- **Về con chung:** Áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Nguyễn Đình Duy T sinh ngày 28/3/2011 và Nguyễn Đình Viêt K, sinh ngày 02/5/2013 cho anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Phan Thị T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung vì anh H không yêu cầu.

Hai bên có quyền qua lại, thăm hỏi, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản, cản trở.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí LHST mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 1725 ngày 28/12/2018. Chị Phan Thị T không phải nộp tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử theo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phan Thị T có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã T; xã C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA;
- Lưu HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Quang